TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-DS	*N, ngày 23 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Điểm b, tiểu mục 1.3, mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2018/TLST- DS ngày 31/8/2018 về việc " Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank)

Địa chỉ: 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật là ông Lê Văn T - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Bá D

Bà Trương Thị T1

Ông Hà Văn T1

Địa chỉ: Phòng giao dịch Đông Sơn - Chi nhánh Thanh Hóa.

Đồng Bị đơn: - Ông Ngô Đình P, sinh năm 1977

- Bà Lê Thị T2, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Tập C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của anh P là chị Lê Thị T2.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị T2 và ông Ngô Đình P phải trả cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền nợ tính đến ngày 15/01/2019 theo hợp đồng tín dụng từng lần số 453.17.05.06/CN ngày 26/5/2017 là 302.285.736 vnđ *(Ba trăm, linh hai triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn, bảy trăm ba mươi sáu đồng).* Bao gồm số tiền gốc trong hạn: 205.000.000 vnđ, tiền lãi trong hạn 2.086.507 vnđ; Tiền gốc quá hạn 59.964.451vnđ, tiền lãi quá hạn: 35.234.778 vnđ.

- Về lãi suất: Kể từ ngày 16/01/2019 bà Lê Thị T2 và ông Ngô Đình P chịu tiền lãi trên số tiền nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng từng lần số 453.17.05.06/CN ngày 26/5/2017 mà hai bên đã ký.

Tiếp tục duy trì tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 2009 quyển số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/05/2017. Tài sản thế chấp là QSD đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 452, tờ bản đồ số 11 thôn Tập C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa theo giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 326390 do UBND huyện Nông Cống cấp ngày 03/4/2017 mang tên ông Ngô Đình P làm cơ sở để thực hiện hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký.

- ***Về án phí:*** Ông Ngô Đình P và bà Lê Thị T2 phải nộp 7.557.000đ (*Bảy triệu, năm trăm, năm mươi bảy nghìn đồng*); Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.036.000đ *(Bảy triệu, không trăm ba mươi sáu nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/ 0001751 ngày 31/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theoquy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Lưu HS, VPTA.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình